**PHỤ LỤC I – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC 7**

**===============**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:**THCS ..............................**TỔ:** KHOA HỌC XÃ HỘIHọ và tên giáo viên: **...........................** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

***(Năm học 2022 - 2023)***

**I. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình:**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7 (SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị****dạy học** | **Ghi chú** |
| 1 | **Bài 1****Bầu trời tuổi thơ** | 12 | 1. Về năng lực: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bạn thân hiểu thêm văn bản. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật trong truyện. - Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu. - Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày.2. Về phẩm chất: Biết yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống.  | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| 2 | **Bài 2.****Khúc nhạc tâm hồn** | 12 | 1. Về năng lực: - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ, viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước. 2. Về phẩm chất: Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| 3 | **Bài 3.****Cội nguồn yêu thương** | 15 | 1. Về năng lực: - Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể. - Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện. - Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng sự khác biệt. 2. Về phẩm chất: Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| 4 | **Ôn tập và kiểm tra giữa kì I** | 03 | 1.Về năng lực: - Biết ôn tập tổng hợp, kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc - hiểu, Viết. - Ôn tập, củng cố kiến thức đã học; đánh giá được năng lực đọc hiểu, năng lực viết đoạn văn, bài văn về các thể loại chủ đề đã học (truyện kế theo ngôi 1 và ngôi 3, thơ bốn chữ, năm chữ); nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn - Nhận biết được tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ, số từ, phó từ; cách sử dụng từ đơn, từ láy, nghĩa của từ ngữ; các biện pháp tu từ - Viết được viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. 2. Về phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra, chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài, thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. | KHBD, đề cương, PHT,…Đề và giấy kiểm traĐáp án, bài chấm | Linh hoạt sắp xếp theo KHGD nhà trường, địa phương |
| 5 | **Bài 4****Giai điệu đất nước** | 12 | 1. Về năng lực: - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ | ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng từ ngữ đúng với ngữ cảnh.- Viết được bài văn biểu cảm về con người và sự việc.- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.2. Về phẩm chất: Yêu mến, tự hào vẻ đẹp của quê hương, đất nước. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| 6 | **Bài 5****Màu sắc trăm miền** | 15 |  1.Về năng lực: - Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản. - Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền. - Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. (Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền) | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| 7 | **Ôn tập, kiểm tra HK I** | 3 | 1. Năng lực: - Ôn tập, củng cố được kiến thức đã học; đánh giá được kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn về các thể loại chủ đề đã học (thơ bốn chữ, năm chữ: bút kí, tản văn, văn bản tường trình); nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn.- Nhận biết nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp ngữ); dấu câu (dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu ngoặc đơn); từ ngữ địa phương. - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự vật. 2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra, chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài, thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. | KHBD, đề cương, PHT,…Đề và giấy kiểm traĐáp án, bài chấm | Linh hoạt sắp xếp theo KHGD nhà trường, địa phương |
| 8 | **Bài 6****Bài học cuộc sống** |  | 1. Về năng lực: - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề. - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. - Biết kế lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn. 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| 9 | **Bài 7****Thế giới viễn tưởng.** | **15** | 1. Về năng lực: - Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. - Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận. - Kể lại được một truyện cổ tích bằng lời kể của một nhân vật. 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái: biết khát vọng và ước mơ, có ý chí biết khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| 10 | **Bài 8****Trải nghiệm để trưởng thành** | **13** | 1. Về năng lực: - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiều hơn văn bản.- Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thật ngữ. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. 2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm: sống trung thực, thể hiện đúng suy nghĩ riêng của bản thân; Có ý thức trách nhiệm với cộng đồng. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| 11 | **Ôn tập, kiểm tra giữa kì II** | **3** | 1. Năng lực: - Nhận biết và trình bày được đặc trưng của truyện ngụ ngôn, tục ngữ, khoa học viễn tưởng. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nhận biết, biết cách sử dụng thành ngữ, biện pháp tu từ (nói quá), công dụng của dấu câu (dấu chấm lửng); hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả, viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. 2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài, thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. | KHBD, đề cương, PHT,…Đề và giấy kiểm traĐáp án, bài chấm | Linh hoạt sắp xếp theo KHGD nhà trường, địa phương |
| 12 | **Bài 9****Hòa điệu với tự nhiên** | **15** | 1. Về năng lực: - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó. - Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm: biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| 13 | **Bài 10****Trang sách và cuộc sống** | **8** | 1. Về năng lực: - Phát triển kĩ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó. - Phát triển kĩ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích. - Phát triển kĩ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan. 2. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm: Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm |  |
| 14 | **Ôn tập và kiểm tra cuối kì II** | **03** | 1. Năng lực: - Hiểu và trình bày được kiến thức về văn bản thông tin và văn bản nghị luận văn học, nhận biết và thực hành sử dụng thuật ngữ, cước chú, các yếu tố Hán Việt. - Viết được bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, viết được bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc. 2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. | KHBD, đề cương, PHT,…Đề và giấy kiểm traĐáp án, bài chấm | Linh hoạt sắp xếp theo KHGD nhà trường, địa phương |

**Phụ lục II**

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TỔ KHXH**

 (*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:THCS…………………….****TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TỔ KHXH**

**- SGK KẾT NỐI TRI THỨC -**

(Năm học 2022 - 2023)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** ……..**; Số học sinh:** ……..**; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn**(nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáov iên:** ……..; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0; Đại học: ……..; Trên đại học: ……..

 **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt:1; Khá:1; Đạt: 0; Chưa đạt: 0.

**3. Thiết bị dạy học:** *Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính. | 02 | Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách Bài 1. Bầu trời tuổi thơBài 2. Khúc nhạc tâm hồnBài 3. Cội nguồn yêu thươngBài 4. Giai điệu đất nướcBài 5. Màu sắc trăm miềnBài 6. Bài học cuộc sốngBài 7. Thế giới viễn tưởngBài 8. Trải nghiệm để trưởng thànhBài 9. Hòa điệu với tự nhiênBài 10. Trang sách và cuộc sống | Máy tính cá nhân |
| 2 | Ti vi | 02 | Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách Bài 1. Bầu trời tuổi thơBài 2. Khúc nhạc tâm hồnBài 3. Cội nguồn yêu thươngBài 4. Giai điệu đất nướcBài 5. Màu sắc trăm miềnBài 6. Bài học cuộc sốngBài 7. Thế giới viễn tưởngBài 8. Trải nghiệm để trưởng thànhBài 9. Hòa điệu với tự nhiênBài 10. Trang sách và cuộc sống | Ti vi trong phòng học. |

**4. Phòng học bộ môn/ phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/ phòng bộ môn/ phòng đa năng/ sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Sân trường | 1  | Bài 5. **Màu sắc trăm miền** (Phần Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại) | Sân trườngThi hùng bện |
| 2 | Thư viện | 1 | Bài 10. **Trang sách và cuộc sống** (Phần Nói và nghe: giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách). | Thư việnThi thuyết trình |
| ... |  |  |  |  |

**Phụ lục III**

**KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:THCS…………………….****TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**

**- SGK KẾT NỐI TRI THỨC-**

**I. Kế hoạch dạy học**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN 7**

*Cả năm: 140 tiết. Học kì I: 72 tiết. Học kì II: 68 tiết*

**HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài/ chủ đề** | **Tiết CT** | **Nội dung** | **Thiết bị dạy học** | **Địa điểm****dạy học** |
| **1** | **Bài 1.*****Bầu trời tuổi******thơ*** – Truyện.**(13 tiết)** | **1** | *- Tri thức Ngữ văn+ Bầy chim chìa vôi.* | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | Trên lớp học |
| **2** | *- Bầy chim chìa vôi (tt)* |
| **3** | *- Bầy chim chìa vôi (tt)* |
| **4** | - Thực hành tiếng Việt |
| **2** | **5** | - *Đi lấy mật.* |
| **6** | *-Đi lấy mật (tt)* |
| **7** | - Thực hành tiếng Việt. |
| **8** | *- Ngàn sao làm việc.* |
| **3** | **9** | **-** Phân tích bài viết tham khảo. |
| **10** | - Thực hành viết theo các bước. |
| **11** | - Thực hành viết theo các bước (tt) |
| **12** | - Trao đổi về một vấn đề…quan tâm |
| **4** | **13** | **- Ôn tập** |
| **Bài 2.*****Khúc nhạc tâm******hồn -***Thơ bốnchữ, năm chữ.**(12 tiết)** | **14** | **-Tri thức Ngữ văn +** *Đồng dao mùa xuân.* | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | Trên lớp học |
| **15** | **-***Đồng dao mùa xuân (tt)* |
| **16** | - Thực hành tiếng Việt. |
| **5** | **17** | *- Gặp lá cơm nếp.* |
| **18** | *- Gặp lá cơm nếp (tt)* |
| **19** | *- Trở gió.* |
| **20** | - Thực hành tiếng Việt. |
| **6** | **21** | **-** Tập làm một…bốn chữ, năm chữ. |
| **22** | **-**Viết đoạn văn ghi lại…(Phân tích…) |
| **23** | - Thực hành viết theo các bước. |
| **24** | **-**Trình bày suy nghĩ về…đời sống. |
| **7** | **25** | **- Ôn tập** |
| **Bài 3.*****Cội nguồn yêu******thương-*** Truyện**(13 tiết)** | **26** | **-Tri thức Ngữ văn +** *Vừa nhắm mắt vừa mở của sổ.* | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | Trên lớp học |
| **27** | *-Vừa nhắm mắt vừa mở của sổ (tt)* |
| **28** | *-Vừa nhắm mắt vừa mở của sổ (tt)* |
| **8** | **29** | - Thực hành tiếng Việt. |
| **30** | *- Người thầy đầu tiên.* |
| **31** | *- Người thầy đầu tiên (tt)* |
| **32** | - Thực hành tiếng Việt. |
| **9** | **33** | **-***Quê hương.* |
| **34** | **-** Phân tích bài viết tham khảo. |
| **35** | - Thực hành viết theo các bước. |
| **36** | - Thực hành viết theo các bước (tt) |
| **10** | **37** | **-**Trình bày ý kiến về…đời sống. |
| **38** | **- Ôn tập**  |
| **Ôn tập và kiểm****tra giữa kì I****(4 tiết)** | **39** | -Ôn tập giữa kì I | KHBD, đề cương, PHT,…Đề và giấy kiểm traĐáp án, bài chấm | Trên lớp (Linh hoạt sắp xếp theo KHGD nhà trường, địa phương) |
| **40** | -Ôn tập giữa kì I (tt) |
| **11** | **41** | **- Kiểm tra giữa kì I** |
| **42** |
| **Bài 4.*****Giai điệu đất******nước*** - Thơ**(13 tiết)** | **43** | **-Tri thức Ngữ văn +** *Mùa xuân nho nhỏ.* | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | Trên lớp học |
| **44** | *- Mùa xuân nho nhỏ (tt)* |
| **12** | **45** | *- Mùa xuân nho nhỏ (tt)* |
| **46** | - Thực hành tiếng Việt. |
| **47** | **-***Gò Me.* |
| **48** | **-***Gò Me(tt)* |
| **13** | **49** | -Thực hành tiếng Việt. |
| **50** | *-Bài thơ “Đường núi” của NĐThi.* |
| **51** | **-** Phân tích bài viết tham khảo. |
| **52** | - Thực hành viết theo các bước. |
| **14** | **53** | **- Trả bài kiểm tra giữa kì I.** |
| **54** | **-**Trình bày ý kiến về…thiện nguyện. |
| **55** | **- Ôn tập** |
| **Bài 5.*****Màu sắc trăm******miền*** –Tuỳ bút,tản văn.**(12 tiết)** | **56** | **-Tri thức Ngữ văn + *-****Tháng giêng mơ về…rét ngọt.* | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | Trên lớp học |
| **15** | **57** | ***-****Tháng giêng mơ về…rét ngọt (tt)* |
| **58** | -Thực hành tiếng Việt. |
| **59** | *- Chuyện cơm hến.* |
| **60** | *- Chuyện cơm hến (tt)* |
| **16** | **61** | -Thực hành tiếng Việt. |
| **62** | *- Hội lồng tồng.* |
| **63** | **-** Phân tích bài viết tham khảo. |
| **64** | - Thực hành viết theo các bước. |
| **17** | **65** | - Thực hành viết theo các bước (tt) |
| **66** | **-**Trình bày ý kiến về vấn đề…hiện đại. |
| **67** | **- Ôn tập** |
| **Ôn tập và kiểm****tra cuối kì I.****(5 tiết)** | **68** | **-**Ôn tập cuối kì I. | KHBD, đề cương, PHT,…Đề và giấy kiểm traĐáp án, bài chấm | Trên lớp (Linh hoạt sắp xếp theo KHGD nhà trường, địa phương) |
| **18** | **69** | -Ôn tập cuối kì I (tt) |
| **70** | **- Kiểm tra cuối kì I** |
| **71** |
| **72** | **- Trả bài kiểm tra cuối kì I.** |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài/ chủ đề** | **Tiết CT** | **Nội dung** | **Ghi chú** | **Địa điểm****dạy học** |
|  **19** | **Bài 6.** ***Bài học cuộc******sống*** – Truyện ngụ ngôn.**(12 tiết)** | **73** | **-Tri thức Ngữ văn +** *Đẽo cày giữa đường.* | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | Trên lớp học |
| **74** | *- Ếch ngồi đáy giếng.* |
| **75** | *- Con mối và con kiến.* |
| **76** | -Thực hành tiếng Việt. |
|  **20** | **77** | - Một số câu tục ngữ Việt Nam. |
| **78** | - Một số câu tục ngữ Việt Nam (tt) |
| **79** | -Thực hành tiếng Việt. |
| **80** | *- Con hổ có nghĩa.* |
|  **21** | **81** | **-** Phân tích bài viết tham khảo. |
| **82** | - Thực hành viết theo các bước. |
| **83** | - Kể lại một truyện ngụ ngôn. |
| **84** | - Ôn tập |
|  **22** | **Bài 7.** ***Thế giới viễn******tưởng*** – Truyện khoa học viễntưởng.**(12 tiết)** | **85** | **-Tri thức Ngữ văn +***Cuộc chạm trán trên đại dương.* | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | Trên lớp học |
| **86** | *-Cuộc chạm trán trên đại dương (tt)* |
| **87** | -Thực hành tiếng Việt. |
| **88** | -Thực hành tiếng Việt (tt) |
|  **23** | **89** | *- Đường vào trung tâm vũ trụ.* |
| **90** | *- Đường vào trung tâm vũ trụ (tt)* |
| **91** | -Thực hành tiếng Việt. |
| **92** | ***-****Dấu ấn Hồ Khanh.* |
|  **24** | **93** | **-** Phân tích bài viết tham khảo. |
| **94** | - Thực hành viết theo các bước. |
| **95** | -Thảo luận về vai trò của công nghệ… |
| **96** | - Ôn tập |
|  **25** | **Bài 8.** ***Trải nghiệm để******Trưởng thành-***Văn bản nghị luận.**(13 tiết)** | **97** | **-Tri thức Ngữ văn +***Bản đồ dẫn đường.* | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | Trên lớp học |
| **98** | *-Bản đồ dẫn đường (tt)* |
| **99** | -Thực hành tiếng Việt. |
| **100** | *- Hãy cầm lấy và đọc.* |
|  **26** | **101** | *- Hãy cầm lấy và đọc (tt)* |
| **102** | -Thực hành tiếng Việt. |
| **103** | -Thực hành tiếng Việt (tt) |
| **104** | ***-****Nói với con.* |
|  **27** | **105** | -Phân tích bài viết tham khảo. |
| **106** | - Thực hành viết theo các bước. |
| **107** | -Thực hành viết theo các bước (tt) |
| **108** | -Trình bày ý kiến… vấn đề đời sống. |
|  **28** | **109** | - Ôn tập |
| **Ôn tập và kiểm** **tra giữa kì II** **(4 tiết)** | **110** | -Ôn tập giữa kì II. | KHBD, đề cương, PHT,…Đề và giấy kiểm traĐáp án, bài chấm | Trên lớp (Linh hoạt sắp xếp theo KHGD nhà trường, địa phương) |
| **111** | -Ôn tập giữa kì II (tt) |
| **112** | **- Kiểm tra giữa kì II**  |
|  **29** | **113** |
| **Bài 9.** ***Hoà điệu với******tự nhiên-***Văn bản thôngtin.**(14 tiết)** | **114** | **-Tri thức Ngữ văn +***Thuỷ tiên tháng Một.* | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | Trên lớp học |
| **115** | *-Thuỷ tiên tháng Một (tt)* |
| **116** | -Thực hành tiếng Việt. |
|  **30** | **117** | *-Lễ rửa làng của người Lô Lô.* |
| **118** | *-Lễ rửa làng của người Lô Lô (tt)* |
| **119** | *- Bản tin về hoa anh đào.* |
| **120** | *- Bàn tin về hoa anh đào (tt)* |
|  **31** | **121** | -Thực hành tiếng Việt. |
| **122** | -Phân tích bài viết tham khảo. |
| **123** | - Thực hành viết theo các bước. |
| **124** | -Thực hành viết theo các bước (tt) |
|  **32** | **125** | **- Trả bài kiểm tra giữa kì II.** |
| **126** | - Giải thích quy tắc….hoạt động. |
| **127** | - Ôn tập |
| **Bài 10.** ***Trang sách và******cuộc sống-***Văn bản nghị luận.**(08 tiết)** | **128** | **-Tri thức Ngữ văn +** Cuốn sách mới – chân trời mới. | - SGK, SGV, SBT, TL tham khảo,...- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, rubic, bảng kiểm | Trên lớp học |
|  **33** | **129** | - Đọc cùng nhà phê bình**.** |
| **130** | - Đọc cùng nhà phê bình(tt) |
| **131** | - Đọc và trò chuyện cùng tác giả. |
| **132** | **-**Từ ý tưởng…sản phẩm, phân tích… |
|  **34** | **133** | - Thực hành viết theo các bước. |
| **134** | - Ngày hội với sách. |
| **135** | - Ngày hội với sách (tt) |
| **Ôn tập và kiểm** **tra cuối kì II.** **(5 tiết)** | **136** | **-**Ôn tập cuối kì II. | KHBD, đề cương, PHT,…Đề và giấy kiểm traĐáp án, bài chấm | Trên lớp (Linh hoạt sắp xếp theo KHGD nhà trường, địa phương) |
|  **35** | **137** | **-**Ôn tập cuối kì II (tt) |
| **138** | **- Kiểm tra cuối kì II** |
| **139** |
| **140** | **- Trả bài kiểm tra cuỗi kì II.** |

**II. Nhiệm vụ khác (nếu có):***(Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)*

1. **Bồi dưỡng học sinh giỏi:**

**2. *Tổ chức hoạt động giáo dục* : Ngoại khóa**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 5. **Màu sắc trăm miền** (Phần Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại) | Sân trườngThi hùng bện |
| Bài 10. **Trang sách và cuộc sống** (Phần Nói và nghe: giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách). | Thư việnThi thuyết trình |

**Hoặc: Tổ chức các trò chơi dân gian.**

- Giúp học sinh nắm được quy tắc, luật lệ của một số trò chơi dân gian mang đậm nét văn hóa Việt

- Học sinh chơi tốt các trò chơi, hoạt động dân gian.

**GIÁO VIÊN Duyệt của Tổ chuyên môn Duyệt của Ban giám hiệu.**

1. [↑](#footnote-ref-1)